TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/DS-ST
Ngày 25 – 5 – 2023
V/v tranh chấp hụi và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Bà Phạm Thị Hà

-Thư ký phiên toà: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01năm 2023 về việc "Tranh chấp hụi và vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1981; cư trú tại: Khóm 5, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Chị Lê Hồng Đ, sinh năm 1979; cư trú tại: Khóm 1, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Huỳnh Thanh B, sinh năm 1971; cư trú tại; Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (đã chết).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Chị Bùi Thị L trình bày:*Chị Đ có tham gia hụi do chị L làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 10/02/2020 al, loại hụi 10.000 đồng, hụi ngày, gồm 60 chưng, đóng đủ 100 ngày mãn hụi. Bà Đ hốt hụi và nhận tiền hụi 52.860.000 đồng. Sau khi hốt hụi ông B và bà Đ không đống hụi chết, còn thiếu 89 ngày x 600.000 đồng/ngày = 53.400.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 18/02/2020 al, loại hụi 10.000 đồng, hụi ngày, gồm 60 chưng, đóng đủ 100 ngày mãn hụi. Bà Đ hốt hụi và nhận tiền hụi

52.860.000 đồng. Sau khi hốt hụi ông B và bà Đ không đống hụi chết, còn thiếu 97 ngày x 600.000 đồng/ngày = 58.200.000 đồng.

Ngoài ra, ông B và bà Đ có vay thêm số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 22/10/2019 (al), lãi 36%/năm, thỏa thuận trả hàng tháng, mỗi tháng là 13.000.000 đồng, trả trong 10 tháng. Sau đó bà Đ và ông B có trả được 52.000.000 đồng, trong đó trả vốn 40.000.000 đồng, lãi 12.000.000 đồng. Còn 60.000.000 đồng. Tổng cộng tiền hụi và tiền vay 171.600.000 đồng.

Theo chị L xác định ông B đã chết vào ngày 17/4/2023 dl, nay chị L chỉ yêu cầu chị Đ có nghĩa vụ trả số tiền 171.600.000 đồng, không yêu cầu hàng thừa kế của anh B có nghĩa vụ trả.

** Đối với bị đơn chị Lê Hồng Đ*:Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng chị Đ không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:Chị Lê Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đ là đúng quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu ông chị Lê Hồng Đ trả số tiền hụi 111.600.000 đồng và tiền vay là 60.000.000 đồng là vụ kiện tranh chấp hụi và vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định anh B đã chết nên chỉ yêu cầu chị Đ có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên mà không yêu cầu hàng thừa kế của anh B trả. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị L không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 5 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự được nên chấp nhận. Do đó, Tòa án không đưa hàng thừa kế của anh B vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh B.

[2] Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thìcó căn cứ xác định thực tế chị Đ có tham gia hụi do chị L làm chủ. Về loại hụi, số chưng hụi tham gia như chị L trình bày nêu trên. Quá trình tham gia hụi chị Đ đã hốt hụi nhưng đóng hụi chết không đầy đủ. Theo 02 giấy giao tiền hụi đối với 02 dây hụi trên có chữ ký của chị Đ. Đối với số tiền vay, theo biên nhận mượn tiền ngày 22/10/2019 âm lịch thể hiện chị Đ có ký nhận mượn tổng số tiền 100.000.000 đồng.

Xét thấy, chị Đ tham gia hụi và vay tiền của chị L nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị L. Dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Đ không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của chị Lvà không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy,

nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị Lthuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, chị L yêu cầu chị Đ trả số tiền hụi và tiền vay là 171.600.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lphải chịu: 171.600.000 đồng x 5% = 8.580.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứĐiều 463, Điều 471Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L.

Buộc chị Lê Hồng Đ trả cho chị Bùi Thị L số tiền 171.600.000 đồng (một trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị L cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng chị Đcòn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Hồng Đ phải chịu8.580.000 đồng (tám triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

- Chị Bùi Thị L không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị Lsố tiền 2.541.000 đồng (hai triệu năm trăm bốn mươi mốtnghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiềntạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013468ngày 05/01/2023của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai